

VĂN BẢN

LỤC VÂN TIÊN CỨU KIỀU NGUYỆT NGÀ

(Trích *Truyện Lục Vân Tiên*⁽¹⁾)

Vân Tiên ghé lại bên đàng,
Bẻ cây làm gậy nhằm làng xông vô.
Kêu rằng : "Bớ đảng hung đồ,
Chớ quen làm thói hồ đồ⁽²⁾ hại dân."
Phong Lai⁽³⁾ mặt đỏ phùng phùng :
"Thằng nào dám tới lấy lừng⁽⁴⁾ vào đây.
Trước gây việc dữ tại mây⁽⁵⁾,
Truyền quân bốn phía phủ vây bịt bùng."
Vân Tiên tả đột hữu xông,⁽⁶⁾
Khác nào Triệu Tử phá vòng Đương Dang.⁽⁷⁾
Lâu la bốn phía vỡ tan,
Đều quăng gươm giáo tìm đàng chạy ngay.
Phong Lai trở chẳng kịp tay,
Bị Tiên một gậy thác rày thân vong.⁽⁸⁾



Đẹp rồi lũ kiến chòm ong,
Hỏi : "Ai than khóc ở trong xe này ?"
Thưa rằng : "Tôi thiệt người ngay,
Sa cơ nên mới lằm tay hung đồ.
Trong xe chật hẹp khôn phò,⁽⁹⁾
Cúi đầu trăm lạy cứu cô tôi cùng."
Vân Tiên nghe nói động lòng,
Đáp rằng : "Ta đã trừ dòng lâu la.
Khoan khoan ngồi đó chờ ra,
Nàng là phận gái, ta là phận trai.
Tiểu thơ con gái nhà ai,
Đi đâu nên nổi mang tai bất kì ?⁽¹⁰⁾
Chẳng hay tên họ là chi ?
Khuê môn⁽¹¹⁾ phận gái việc gì đến đây ?

Trước sau chưa hãn dạ này,⁽¹²⁾
 Hai nàng ai tố ai thầy nói ra ?"
 Thưa rằng : "Tôi Kiều Nguyệt Nga,
 Con nầy từ tất⁽¹³⁾ tên là Kim Liên.
 Quê nhà ở quận Tây Xuyên,
 Cha làm tri phủ ở miền Hà Khê.
 Sai quân đem bức thư về,
 Rước tôi qua đó định bề nghi gia.
 Làm con đâu dám cãi cha,
 Ví dầu ngàn dặm đàng xa cũng đành.
 Chẳng qua là sự bất bình,⁽¹⁴⁾
 Hay vậy⁽¹⁵⁾ cũng chẳng đáng trình⁽¹⁶⁾ làm chi.
 Lâm nguy chẳng gặp giải nguy,
 Tiết trăm năm cũng bỏ đi một hồi.⁽¹⁷⁾
 Trước xe quân tử⁽¹⁸⁾ tạm ngồi,
 Xin cho tiện thiệp lạy rồi sẽ thưa.
 Chút tôi⁽¹⁹⁾ liễu yếu đào thơ,⁽²⁰⁾
 Giữa đường lâm phải bụi dơ đã phần.⁽²¹⁾
 Hà Khê qua đó cũng gần,
 Xin theo cùng thiệp đền ân cho chàng.
 Gặp đây đương lúc giữa đàng,
 Của tiền chẳng có, bạc vàng cũng không.
 Gấm câu báo đức thù công,⁽²²⁾
 Lấy chi cho phi⁽²³⁾ tấm lòng cùng người".
 Vân Tiên nghe nói liền cười :
 "Làm ơn há dễ trông người trả ơn.
 Nay đã rõ đặng nguồn cơn,
 Nào ai tính thiệt so hơn làm gì.
 Nhớ câu kiến nghĩa bất vi,⁽²⁴⁾
 Làm người thế ấy cũng phi anh hùng".

(Nguyễn Đình Chiểu^(*), *Truyện Lục Vân Tiên*,
 trong *Nguyễn Đình Chiểu toàn tập*, tập I,
 NXB Đại học và THCN, Hà Nội, 1980)

Chú thích

(★) Nguyễn Đình Chiểu (1822 – 1888), tục gọi là Đồ Chiểu, sinh tại quê mẹ ở làng Tân Thới, tỉnh Gia Định (nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh) ; quê cha ở xã Bồ Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên – Huế. Ông thi đỗ tú tài năm 21 tuổi (1843), 6 năm sau (1849), ông bị mù. Không đầu hàng số phận, ông về Gia Định dạy học và bốc thuốc chữa bệnh cho dân. Khi thực dân Pháp xâm lược Nam Kỳ, Nguyễn Đình Chiểu tích cực tham gia phong trào kháng chiến, cùng các lãnh tụ nghĩa quân bàn bạc việc đánh giặc và sáng tác thơ văn khích lệ tinh thần chiến đấu của nhân dân. Lúc cả Nam Kỳ đã rơi vào tay giặc, ông về sống tại Ba Tri (Bến Tre), nêu cao tinh thần bất khuất trước kẻ thù, giữ trọn lòng trung thành với Tổ quốc, với nhân dân cho đến lúc mất.



Tượng chân dung Nguyễn Đình Chiểu đặt trong lăng Nguyễn Đình Chiểu ở Bến Tre

Nguyễn Đình Chiểu là một nhà thơ lớn của dân tộc. Ông đã để lại nhiều áng văn chương có giá trị nhằm truyền bá đạo lý làm người như *Truyện Lục Vân Tiên*, *Dương Từ – Hà Mậu* ; cổ vũ lòng yêu nước, ý chí cứu nước như *Chạy giặc*, *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*, *Thơ điếu Trương Định*... và truyện thơ dài *Ngư Tiều y thuật vấn đáp*.

(1) *Truyện Lục Vân Tiên* : truyện thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu, được sáng tác khoảng đầu những năm 50 của thế kỉ XIX, lưu truyền rộng rãi dưới hình thức sinh hoạt văn hoá dân gian như "kể thơ", "nói thơ Vân Tiên", "hát Vân Tiên" ở Nam Kỳ và Nam Trung Kỳ. Ảnh hưởng của nó còn lan rộng ra toàn quốc. Truyện được in nhiều lần, bởi thế có nhiều văn bản khác nhau, có khi thêm bớt cả trăm câu thơ. Theo văn bản thường dùng hiện nay, truyện có 2082 câu thơ lục bát. Có thể tóm tắt truyện như sau :

Lục Vân Tiên quê ở quận Đông Thành, khôi ngô tuấn tú, tài kiêm văn võ. Nghe tin triều đình mở khoa thi, Vân Tiên từ giã thầy xuống núi đua tài. Trên đường về nhà thăm cha mẹ, gặp bọn cướp Phong Lai đang hoành hành, chàng đã một mình đánh tan bọn cướp, cứu được Kiều Nguyệt Nga. Cảm ân đức ấy, Nguyệt Nga đã tự nguyện gắn bó suốt đời với Vân Tiên và tự tay vẽ một bức hình chàng giữ luôn bên mình. Còn Vân Tiên tiếp tục hành trình, gặp và kết bạn với Hớn Minh, một sĩ tử khác.

Sau khi về thăm cha mẹ, Vân Tiên cùng tiểu đồng lên đường đi thi, ghé thăm Võ Công, người đã hứa gả con gái là Võ Thế Loan cho chàng. Từ đây, Vân Tiên có thêm người bạn đồng hành là Vương Tử Trực, tới kinh đô lại gặp Trịnh Hâm, Bùi Kiệm. Thấy Vân Tiên tài cao, Hâm, Kiệm sinh lòng đố kị, ghen ghét. Lúc sắp vào trường thi, Vân Tiên nhận được tin mẹ mất, liền bỏ thi trở về quê chịu tang. Dọc đường về, Vân Tiên đau mắt nặng, rồi bị mù cả hai mắt, lại bị Trịnh Hâm lừa đẩy xuống sông. Nhờ giao long diu đỡ đưa vào bãi, Vân Tiên được gia đình ông Ngư cứu mang. Sau đó chàng lại bị cha con Võ Công hãm hại đem bỏ vào hang núi Thương Tông. Được Du thần và ông Tiểu cứu ra, Vân Tiên may mắn gặp lại Hớn Minh (vì trùng trị cậu công tử con quan ý thể làm càn mà Hớn Minh phải bỏ thi, sống lẫn lút trong rừng). Hớn Minh đón bạn về nương nấu ở nơi am vắng. Khoa thi năm ấy Tử Trực đỗ thủ khoa, trở lại nhà họ Võ hỏi thăm tin tức Vân Tiên. Võ Công ngờ ý muốn gả con gái, bị Tử Trực cự tuyệt và mắng thẳng vào mặt, Võ Công hổ thẹn ốm chết.

Nghe tin Lục Vân Tiên đã chết, Kiều Nguyệt Nga thể sẽ thủ tiết suốt đời. Thái sư đương triều hỏi nàng cho con trai không được, đem lòng thù oán, tâu vua bắt Nguyệt Nga đi cống giặc Ô Qua. Thuyền đi tới biên giới, nàng mang theo bức hình Vân Tiên nhảy xuống sông tự tử. Phật Bà Quan Âm đưa nàng dạt vào vườn hoa nhà họ Bùi. Bùi Công nhận nàng làm con nuôi, nhưng Bùi Kiệm lại một hai đòi lấy nàng làm vợ. Nguyệt Nga phải trốn khỏi nhà họ Bùi, vào rừng, nương nhờ một bà lão dệt vải.

Lục Vân Tiên ở với Hớn Minh, được tiên cho thuốc, mắt lại sáng, liền trở về nhà thăm cha, viếng mộ mẹ, thăm cha của Kiều Nguyệt Nga. Đến khoa thi, chàng đỗ Trạng nguyên và được nhà vua cử đi dẹp giặc Ô Qua. Hớn Minh được tiến cử làm phó tướng. Đánh tan giặc, Vân Tiên một mình lạc trong rừng, đến nhà lão bà hỏi thăm đường và gặp lại Nguyệt Nga. Chàng về triều tâu hết sự tình, kẻ gian ác bị trừng trị, người nhân nghĩa được đền đáp, Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga sum vầy hạnh phúc.

Đoạn trích *Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga* nằm ở phần đầu của truyện.

(2) *Hồ đồ*: lơ mơ không rõ, thiếu căn cứ rõ ràng. Ở đây chỉ thói làm càn, không chính đáng.

(3) *Phong Lai*: tên của kẻ cầm đầu bọn cướp.

(4) *Lấy lòng* : vang dội, lòng danh, khắp nơi đều biết. Ở đây dùng nghĩa cổ, có nghĩa là dữ dội, hung hăng gây sự.

(5) *Mây* : mây (tiếng miền Nam).

(6) *Tả đột hữu xông (hữu xung)* : đánh vào bên trái, xông thẳng bên phải, ý nói thế chủ động tung hoành khi lâm trận.

(7) *Triệu Tử phá vòng Đương Dang (Đương Dương)* : Triệu Vân, tên chữ là Tử Long, một tướng trẻ có tài của Lưu Bị thời Tam quốc. Khi Lưu Bị bị quân Tào đánh đuổi, chạy đến Đương Dương (nay thuộc tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc), phải bỏ cả vợ con chạy về phía nam. Triệu Vân một mình phá vòng vây của Tào Tháo, bảo vệ A Đâu, con nhỏ của Lưu Bị.

(8) *Thân vong* : ý nói chết bỏ mạng (*thân* : thân xác, *vong* : mất).

(9) *Khôn phò* : khó nói, khó mà bày tỏ được hết.

(10) *Mang tai bất kì* : bất ngờ, tình linh gặp tai nạn.

(11) *Khuê môn* : cửa phòng của người con gái. *Khuê môn phận gái* : phận đàn bà con gái ở chốn buồng thê, không đi ra ngoài – theo luân lí phong kiến ngày xưa.

(12) *Chưa hăn dạ nầy* (tiếng miền Nam) : lòng này chưa tỏ, chưa biết chắc chắn (*hăn* : rõ).

(13) *Tì tất* : đầy tớ gái.

(14) *Sự bất bình* : việc không bình thường, không may xảy ra ngoài ý muốn của mình, ý nói không ngờ bị bọn cướp bắt.

(15) *Hay vậy* (tiếng miền Nam) : biết như thế này.

(16) *Đãng trình* : lên đường đi xa.

(17) *Ý cả câu* : cái trinh tiết, phẩm giá mà người con gái gìn giữ cả một đời bỗng chốc có thể bị phá hỏng.

(18) *Quân tử* : tiếng người phụ nữ tôn gọi người con trai có tài, có đức thời xưa.

(19) *Chút tôi* : cái tôi nhỏ bé, một cách nói khiêm tốn để chỉ mình khi xưng hô với người khác.

(20) *Liều yếu đào thơ* : nói thể chất của người con gái mềm mại, yếu ớt.

(21) *Đã phần* : đã là phần của tôi, ý nói giữa đường gặp phải bọn cướp, lâm vào hoàn cảnh xấu.

(22) *Báo đức thù công* : báo trả ơn đức, đền đáp công lao.

(23) *Phỉ* : thoả đáng, xứng đáng, thoả lòng.

(24) *Kiến nghĩa bất vi* : thấy việc nghĩa không làm. Cả hai câu thơ ý nói thấy việc nghĩa mà bỏ qua không làm thì không phải là người anh hùng.

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Kiểu kết cấu truyền thống nào đã được sử dụng trong *Truyện Lục Vân Tiên*? Đối với loại văn chương nhằm tuyên truyền đạo đức thì kiểu kết cấu đó có ý nghĩa gì?

2. Đọc đoạn trích, em cảm nhận Lục Vân Tiên là một con người như thế nào? Hãy phân tích những phẩm chất của nhân vật qua hành động đánh cướp và qua cách cư xử với Kiều Nguyệt Nga.

3. Với tư cách là người chịu ơn, Kiều Nguyệt Nga trong đoạn trích này đã bộc lộ những nét đẹp tâm hồn như thế nào? Hãy phân tích điều đó qua ngôn ngữ, cử chỉ của nàng.

4. Theo em, nhân vật trong đoạn trích này được miêu tả chủ yếu qua ngoại hình, nội tâm hay hành động, cử chỉ? Điều đó cho thấy *Truyện Lục Vân Tiên* gần với loại truyện nào mà em đã học?

5. Em có nhận xét gì về ngôn ngữ của tác giả trong đoạn thơ trích?

Ghi nhớ

Truyện Lục Vân Tiên là một trong những tác phẩm xuất sắc của Nguyễn Đình Chiểu, được lưu truyền rộng rãi trong nhân dân. Đoạn trích Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga thể hiện khát vọng hành đạo giúp đời của tác giả và khắc hoạ những phẩm chất đẹp đẽ của hai nhân vật: Lục Vân Tiên tài ba, dũng cảm, trọng nghĩa khinh tài; Kiều Nguyệt Nga hiền hậu, nét na, ân tình.

LUYỆN TẬP

Hãy phân biệt sắc thái riêng từng lời thoại của mỗi nhân vật trong đoạn trích (Phong Lai, Vân Tiên, Nguyệt Nga), đọc diễn cảm đoạn thơ.

ĐỌC THÊM

KIỀU NGUYỆT NGA ĐI CỐNG GIẶC Ô QUUA^(a)

(Trích *Truyện Lục Vân Tiên*)

Mười ngày đã tới ải Đồng^(b),
Minh mông^(c) biển rộng ùng ùng sóng xao.
Đêm nay chẳng biết đêm nào,
Bóng trắng vằng vặc bóng sao mờ mờ.
Trên trời lặng lẽ như tờ,
Nguyệt Nga nhớ nổi tóc tơ^(d) chẳng tròn.
Than rằng : "Nọ nước kia non,
Cảnh thời thấy đó, người còn về đâu ?"
Quân hầu đều đã ngủ lâu,
Lén ra mở bức rèm châu^(e) một mình :
"Vắng người có bóng trăng thanh,
Trăm năm xin gởi chút tình lại đây.
Vân Tiên anh hỡi có hay ?
Thiếp nguyện một tấm lòng ngay với chàng".
Than rồi lấy tượng vai mang,
Nhắm dòng nước chảy vội vàng nhảy ngay.

(Nguyễn Đình Chiểu, *Truyện Lục Vân Tiên*,
trong *Nguyễn Đình Chiểu toàn tập*, Sđd.
Tên đoạn trích do NBS đặt)

(a) *Ô Qua* : theo sách cổ, ở miền Châu Đốc, Hà Tiên (Nam Bộ) trước kia thường có giặc Qua-oa ở ngoài biển vào cướp phá. Quân Miến Điện xưa, còn gọi là Ô Đổ, cũng hay quấy phá miền Hà Tiên, Châu Đốc. Có thể Nguyễn Đình Chiểu đặt tên giặc Ô Qua là liên hệ tới những danh từ riêng này.

(b) *Ái Đồng* : cửa ải Đồng Quan.

(c) *Minh mông* : mệnh mông (phát âm theo tiếng miền Nam).

(d) *Tóc tơ* : kết tóc xe tơ, tức là nói tình nghĩa vợ chồng.

(e) *Rèm châu* : bức rèm có kết hạt ngọc, chỉ chung loại rèm quý.